TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VỊ THANH** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2024/HNGĐ-ST
Ngày 09/01/2024
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VỊ THANH, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Trinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lý Thị Thu Thúy

Bà Phạm Kim Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Ông Lý Sơn Thanh Phong - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 09 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 199/2023/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2023 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 143/2023/QĐST- HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Tăng Chí T, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Ấp 2, xã Vị Tân, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. *(Có mặt).*

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Mỹ N, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Ấp 1, xã Vị Tân, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. *(Vắng mặt).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Tăng Chí T trình bày:

Ông Tăng Chí T và bà Nguyễn Thị Mỹ N tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vị Tân, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

vào ngày 08/6/2007. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh N1ều mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách vợ chồng không hòa hợp, không cùng quan điểm sống. Nhận thấy hôn nhân không thể hàn gắn, nay ông T yêu cầu được ly hôn với bà N.

Về con chung: Có 01 con chung tên Tăng Bảo N1, sinh ngày 08/6/2005, giới tính: Nữ. Con chung hiện tại đã có cuộc sống riêng.

T sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, ông T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện ban đầu.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Mỹ N vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên không có ý kiến trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ông Tăng Chí T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với bà Nguyễn Thị Mỹ N. Đây là tranh chấp ly hôn được quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

Bà Nguyễn Thị Mỹ N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham dự phiên tòa lần thứ hai nhưng bà N vẫn vắng mặt không có lý do. Theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị Mỹ N.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Tăng Chí T và bà. Nguyễn Thị Mỹ N tiến tới hôn nhân và đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vị Tân, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang vào ngày 08/6/2007 nên quan hệ hôn nhân giữa ông T và bà N là hợp pháp.

Về yêu cầu xin ly hôn của ông T: Trong quá trình chung sống, ông T và bà N thường xuyên xảy ra cãi vã, nguyên nhân do tính cách vợ chồng không phù hợp làm cho cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng trầm trọng, bà N và ông T đã không còn sống chung. Bà N và ông T đã không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì yêu cầu ly hôn của ông T là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về con chung: Ông T và bà N có 01 con chung tên Tăng Bảo N1, sinh ngày 08/6/2005, giới tính: Nữ. Con chung hiện đã có cuộc sống riêng.

[4] Về T sản chung và nợ chung: đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét trong cùng vụ án.

[5] Nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm: Ông Tăng Chí T phải chịu là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 và 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 19, 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Tăng Chí T. Ông Tăng Chí T được ly hôn với bà Nguyễn Thị Mỹ N.

2. Về con chung: Đã trưởng thành.

3. Về T sản chung, nợ chung: đương sự không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét trong cùng vụ án.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Tăng Chí T phải chịu là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), ông T được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số PT2023/012 ngày 09/10/2023 của Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Vị Thanh. Ông Tăng Chí T không phải nộp thêm.

5. Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi Tòa tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật

thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND TP Vị Thanh;
- Chi cục THADS TP Vị Thanh;
- Các đương sự;
- UBND xã Vị Tân, TP Vị Thanh, HG;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đã ký

Huỳnh Thị Trinh